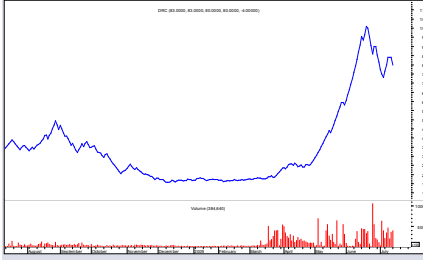


Biểu đồ 1A - Biểu đồ giá



Bảng 1B: Thông tin cổ phiếu

Thông tin cổ phiếu 10/07/2009	
Giá CP (đồng)	84,000
Số lượng niêm yết hiện tại	15,384,624
Số lượng CP đang lưu hành	15,384,624
Giá cao nhất trong 52 tuần	101,000
Giá thấp nhất trong 52 tuần	15,700
Thay đổi giá trong 3 tháng	220.61%
Thay đổi giá trong 6 tháng	382.58%
Thay đổi giá trong 12 tháng	154.14%
Khối lượng giao dịch (cp)	356,760
Giá trị giao dịch (triệu đồng)	28,863
GT vốn hóa t.t (triệu đồng)	1,292,308
Số lượng được phép sở hữu	7,538,466
Số lượng còn được phép mua	6,099,993
% sở hữu nước ngoài	9.35%
% giới hạn sở hữu nước ngoài	49%

Nguồn: Công ty, HSC

Bảng 1C: Các chỉ tiêu chính Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2007	2008
Tổng tài sản	584,408	614,519
Nguồn vốn CSH	208,596	216,686
Doanh thu	1,169,781	1,290,518
Lợi nhuận trước thuế	70,868	51,789
Lợi nhuận sau thuế	70,868	51,789

Nguồn: Công ty, HSC

Bảng 1D - Các chỉ số cơ bản

Chỉ số	2007	2008
Khả năng thanh khoản		
- Hệ số thanh toán hiện thời	1.67	1.42
- Hệ số thanh toán nhanh	0.75	0.49
Khả năng sinh lời		
- LN biên gộp	12.00%	12.17%
- LN biên sau thuế	6.06%	4.01%
- ROE	40.54%	24.40%
- ROA	12.97%	8.64%
Hiệu quả hoạt động		
- Vòng quay khoản phải thu	9.28	9.55
- Vòng quay hàng tồn kho	4.46	4.34
- Vòng quay tổng tài sản	2.14	2.15
- Vòng quay vốn CSH	1.67	1.52

Nguồn: Công ty, HSC

Nhóm phân tích Ngành sản xuất
(84 4) 3 933 4693

CTCP Cao su Đà Nẵng (DRC, HoSE) – Cập nhật KQKD 5 tháng đầu năm 2009

Bảng 1 - Thông tin tài chính cơ bản

Triệu đồng	2007	2008	5 tháng đầu năm 2008	5 tháng đầu năm 2009	yoy	2009 (HSC dự báo)	yoy
Doanh thu	1,169,781	1,290,518	626,215	689,372	10.10%	1,378,744	6.80%
Giá vốn hàng bán	1,029,411	1,133,436	558,175	512,861	-8.10%	1,034,058	-8.80%
Lợi nhuận gộp	140,370	157,081	68,040	176,511	159.40%	344,686	119.40%
Chi phí tài chính	25,022	65,206	14,290	22,561	57.90%	33,209	-49.10%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	1,705	10,089	1,272	2,046	60.80%	6,137	-39.20%
Chi phí bán hàng	25,905	34,020	13,900	16,676	20.00%	34,469	1.30%
Lợi nhuận trước thuế	70,868	51,789	33,651	122,005	262.60%	241,783	366.90%
Lợi nhuận sau thuế	70,868	51,789	33,651	122,005	262.60%	241,783	366.90%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	12.00%	12.20%	10.90%	25.60%		25.00%	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	6.10%	4.00%	5.40%	17.70%		17.50%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	6.10%	4.00%	5.40%	17.70%		17.50%	
Số lượng CP đang lưu hành	13,038,520	15,384,624				15,384,624	
Số lượng CP đang lưu hành bình quân	13,038,520	15,384,624				15,384,624	
Giá	84,000	84,000				84,000	
EPS	5,435	3,366				15,716	
P/E	15.5	25.0				5.3	
BVPS	15,938	13,874				23,835	
P/B	5.3	6.1				3.5	
ROAA	13.0%	8.6%					
ROAE	40.5%	24.4%					

Nguồn: DRC, HSC

Kết luận đầu tư: Những kết quả có được từ đầu năm đến nay khá tốt nhờ chi phí đầu vào thấp hơn và lãi suất giảm, những yếu tố mang lại tác động to lớn đến lợi nhuận. Doanh thu không có nhiều thay đổi nhưng lợi nhuận lại tăng trưởng khá ngoạn mục. Kể cả khi giả thiết thêm giá nguyên liệu đầu vào tăng lên, năm 2009 vẫn sẽ là một năm khởi sắc đối với DRC. Tuy nhiên, Công ty có thể phát hành thêm cổ phiếu năm nay do cần nguồn tài chính cho nhà máy mới. Nhìn chung, một công ty sản xuất vững chắc với những kế hoạch cho tương lai và hoạt động quản trị tốt sẽ không cho phép họ đi lệch hướng sang đầu tư cổ phiếu và bất động sản. HSC định giá cổ phiếu tại P/E dự phóng 5.3 lần hay điều chỉnh cho những ảnh hưởng pha loãng có thể có ở mức 7 lần. Tuy nhiên, P/B quá khứ còn khá cao 6.1 lần. Dẫu là vậy, chúng tôi thích công ty cho mục đích đầu tư dài hạn nhờ những triển vọng tăng trưởng mạnh.

Công ty Cao su Đà Nẵng chuyên sản xuất các loại lốp cho các phương tiện vận tải từ lốp xe máy đến lốp cho ngành công nghiệp ô tô. Tính đến cuối năm 2008, Công ty có 74 nhà phân phối trên toàn quốc nhưng phần lớn mạng lưới tập trung ở khu vực miền Trung dù DRC hiện đang dần dần mở rộng thị trường của họ ở miền Bắc. Công ty không có vùng trồng cao su nguyên liệu riêng do đó phần lớn được mua từ các công ty cao su ở Tây nguyên.

Hiện DRC có vốn điều lệ 153.85 tỷ đồng và giá trị vốn hóa là 1,292,308 triệu đồng (tương đương 72.6 triệu USD) dựa trên giá đóng cửa hôm nay 84,000 đồng. Xét về mặt định giá, với dự đoán EPS năm 2009 là 15,716 đồng, cổ phiếu này hiện được giao dịch ở mức P/E dự phóng 5.3 lần. P/B quá khứ là 6.1 lần.

Trong tháng 5, doanh thu thuần đạt 158.34 tỷ đồng, tăng 6.2% so với 149.13 tỷ đạt được trong tháng 5, năm 2008. Do đó, doanh thu thuần lũy kế cho năm tháng đầu năm 2009 sẽ đạt 689.37 tỷ đồng (tăng 10.1% so với cùng kỳ năm trước). Kết quả này có vẻ khả quan hơn do sự tăng mạnh 45.3% riêng trong tháng 4 khi doanh thu thuần tăng vọt lên 173.172 tỷ đồng so với tháng 4 năm ngoái chỉ đạt 119.56 tỷ đồng. Có vẻ như Công ty đã có thêm đơn đặt hàng từ các nhà sản xuất ô tô tải trong tháng đó.

Tính đến tháng 5, Công ty đã tiết kiệm được chi phí giá vốn khoảng 25%, với con số 102.02 tỷ đồng cho tháng này. Đó là nhờ giá cao su tự nhiên đã giảm $\frac{1}{2}$ so với cùng kỳ năm trước. Giá cao su tự nhiên hiện dao động xung quanh ngưỡng 25-28 triệu đồng/tấn và vào quý 1 năm trước, giá cao su được ghi nhận ở mức 52 triệu đồng. Trong hoạt động sản xuất lốp, nguyên liệu đầu vào chiếm 70% giá vốn và cao su tự nhiên chiếm khoảng 80% nguyên liệu đầu vào. Do đó, giá vốn được cải thiện chủ yếu là nhờ giá cao su tự nhiên giảm mạnh. Nguyên nhân chủ yếu là do giá dầu thô và nhu cầu mua vào từ Trung Quốc cũng giảm.

Tuy nhiên, chi phí giá vốn lũy kế cho 5 tháng đầu năm chỉ giảm 8.1% từ 558.18 tỷ đồng xuống 512.86 tỷ đồng. Chi phí giá vốn trên thực tế có thể giảm nhiều hơn nhưng vẫn chịu ảnh hưởng của phần hàng tồn kho còn lại năm ngoái được mua ở giá cao hơn. Do đó, lợi nhuận gộp năm tháng đạt 176.51 tỷ đồng (tăng 159.4% so với cùng kỳ năm trước) và lợi suất gộp cũng tốt hơn, đạt 25.6% so với 10.9% đạt được trong 5 tháng đầu năm năm 2008.

Thu nhập tài chính chủ yếu có được nhờ các khoản tiền gửi ngân hàng. Công ty đạt được 2.04 tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm nay, tăng 60.8% so với cùng kỳ năm trước. Điều này có được là nhờ lượng tiền có sẵn nhiều hơn có được từ thanh toán của người mua. Tính đến tháng 5, chi phí tài chính lũy kế là 22.56 tỷ đồng (tăng 57.9%) từ 14.29 tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2008. Trong đó, chi phí lãi vay chỉ chiếm 8.8 tỷ đồng (giảm 32.4%) nhờ dư nợ vay giảm và lãi suất ưu đãi. Phần còn lại của chi phí tài chính là khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Chi phí bán hàng gồm các khoản hoa hồng trả cho các nhà phân phối, đại lý bán hàng, những người thanh toán trước tiền hàng hoặc có doanh thu bán hàng cao. Chi phí này thường chiếm khoảng 2% doanh thu thuần. Trong 5 tháng đầu năm 2009, chi phí bán hàng đạt 16.68 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh những tác động do việc bán hàng được cải thiện, Công ty có tăng chi phí hoa hồng cho các đại lý thanh toán tiền ngay để công ty có lượng tiền mặt thanh toán cho ngân hàng và để hưởng các khoản vay có lãi suất ưu đãi, điều này đã khiến chi phí bán hàng tăng. Chi phí quản lý chung tăng lên 18.34 tỷ đồng (114.7%) từ 8.54 tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2008.

Năm nay, công ty vẫn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp. Do đó, lợi nhuận ròng 5 tháng được công bố tại 122 tỷ đồng, (tương đương tăng 262.6% so với cùng kỳ năm trước). Tương tự, lợi suất ròng cũng tăng đáng kể từ 5.4% lên 17.7% trong 5 tháng đầu năm nay.

Tính đến cuối tháng 5, Công ty có lượng tiền mặt 18.95 tỷ đồng, tăng 28.4% so với đầu năm. Họ cũng có khoản đầu tư ngắn hạn 15.02 tỷ đồng (tăng 66.8% so với đầu năm) và chủ yếu là khoản tiền gửi có kỳ hạn. Khoản tiền này có được từ việc bán hàng hoặc khoản tiền công ty sẵn sàng cho việc thanh toán các khoản nợ dài hạn đáo hạn 1-2 tháng tới. DRC không có đầu tư dài hạn cũng như không đầu tư vào bất động sản. Chỉ số thanh toán hiện hành là 1.87 lần trong khi cuối năm 2008 là 1.42 lần, cho thấy Công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán nợ.

Tính đến 31/05, hàng tồn kho có số dư 168.26 tỷ đồng (giảm 41.6% so với đầu năm). Đây chủ yếu là cao su mua về để đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào. Do những hạn chế về kho bãi, DRC thường chỉ mua cao su nguyên liệu cho 6 tháng. DRC do đó đã mua đủ nguyên liệu cho hoạt động sản xuất đến quý 3. Điều này đã hỗ trợ quan điểm của chúng tôi rằng quý 3 công ty vẫn sẽ đạt lợi suất tốt.

Vốn vay ngắn hạn dùng cho nhu cầu vốn lưu động giảm đáng kể từ 271.8 tỷ đồng vào ngày 1/1/2009 xuống 95.16 tỷ đồng vào cuối tháng 5 tương đương giảm 65%. Khoản vay này có lãi suất khá thấp 4-5% nhờ gói hỗ trợ kích cầu. Phần lớn khoản vay vào cuối năm ngoái đã được trả hết và Công ty vay mới vào tháng 2, nhờ đó DRC có thể hưởng lợi từ chương trình vốn ưu đãi.

Vốn vay dài hạn là 56.74 tỷ đồng, giảm 40% so với mức 94.52 tỷ đồng vào đầu năm. DRC có mức nợ khá thấp. Nếu tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là 1.84 lần vào 31.12.2008 thì hiện nó chỉ ở mức 0.76 lần.

Trong năm 2009, chúng tôi cho rằng doanh thu thuần sẽ đạt khoảng 1,378.74 tỷ đồng (tăng 6.8%) dựa trên đơn đặt hàng của các đại lý phân phối. Chi phí giá vốn có thể sẽ tăng với tốc độ nhanh hơn hiện tại cho kỳ vọng giá cao su sẽ tiếp tục xu hướng đi lên dù điều này sẽ không ảnh hưởng đến công ty cho đến tận quý 4 và sau đó. Do đó, chúng tôi ước tính lợi suất gộp ở mức 25% so với mức 12.2% đạt được trong năm trước. Thu nhập tài chính được dự đoán là 6.14 tỷ đồng (giảm 39.2%) do lãi suất giảm mạnh. Chúng tôi cũng dự báo chi phí tài chính vào khoảng 33.2 tỷ đồng (giảm 49.1%) nhờ dư nợ giảm cũng như những ảnh hưởng tích cực của lãi vay thấp.

Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng Công ty sẽ kiếm được 241.78 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (tăng 366.9%) trong năm nay. Và nhờ lợi ích từ việc miễn giảm thuế, lợi nhuận ròng không có gì khác. Lợi suất ròng được dự báo là 17.5%, tăng từ mức 4% khiêm tốn đạt được trong năm 2008.

Trong tương lai gần, Công ty có kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất lốp radian cho ngành công nghiệp ô tô với công suất 600,000 lốp/năm. Nhà máy sắp được khởi công. DRC sẽ cần khoảng 2,000 tỷ đồng cho dự án. Trong giai đoạn đầu, Công ty định sẽ tăng thêm vốn thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu vào quý 3 năm nay. Nhà máy sẽ đi vào hoạt động từ cuối năm 2010.

Với giá thiết DRC sẽ phát hành cổ phiếu với tỷ lệ 1:1 nhằm tăng gấp đôi vốn điều lệ. Chúng tôi ước tính EPS cho năm 2009 được điều chỉnh là 15,716. Do đó, P/E điều chỉnh dự phóng có vẻ sẽ cao hơn tại mức 7 lần, vẫn khá hợp lý so với P/E dự phóng chưa tính đến những ảnh hưởng pha loãng 5.3 lần.

Phụ lục: Hồ sơ công ty

Công Bố Thông Tin Từ Công ty

DRC: Kết quả giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Tên người thực hiện giao dịch: Phạm Ngọc Phú
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên hội đồng quản trị
 Mã chứng khoán giao dịch: DRC
 Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 34.311 cp (0,22%)
 Số lượng cổ phiếu đã bán: 14.310 cp
 Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 20.001 cp. (0,13%).
 Thời gian hiện giao dịch: Từ 25/06/2009 đến 02/07/2009

DRC: Kết quả giao dịch cổ phiếu cổ đông lớn

Tên nhà đầu tư thực hiện giao dịch : Vietnam Holding Limited.
 Mã chứng khoán thực hiện: DRC
 Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 771.831 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 5.02%
 Số lượng cổ phiếu thực hiện giao dịch:
 Mua: 77.800 cổ phiếu
 Bán: 90.000 cổ phiếu
 Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 759.631 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 4,94%
 Thời gian thực hiện giao dịch ngày: 15/09/2008 đến 12/06/2009

DRC: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Tên người thực hiện giao dịch: Nguyễn Thanh Bình
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên hội đồng quản trị
 Mã chứng khoán giao dịch: DRC
 Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 42.915 cp (0,28%)
 Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: 10.000 cp
 Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 32.915 cp (0,21%)
 Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch: Từ 26/06/2009 đến 31/12/2009

Bảng 1 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

trillion đồng	FY2006	% yoy	2007	% yoy	2008	% yoy
Doanh thu	926,161	28.51%	1,169,781	26.30%	1,290,518	10.32%
Chi phí bán hàng	810,261	23.30%	1,029,411	27.05%	1,133,436	10.11%
Lợi nhuận gộp	115,900	82.37%	140,370	21.11%	157,081	11.91%
Doanh thu ròng từ hđ tài chính	(26,250)	-1.53%	(23,317)	-11.17%	(55,117)	136.38%
Chi phí bán hàng & HĐKD	34,759	-4.76%	34,759	0.00%	53,863	54.96%
Lợi nhuận ròng từ hđ kinh doanh	54,891	13731.00%	82,294	49.92%	48,101	-41.55%
Lợi nhuận khác	488	43.87%	(2,901)	-694.39%	3,688	-227.12%
Lợi nhuận trước thuế	55,379	3568.84%	70,868	27.97%	51,789	-26.92%
Lợi nhuận sau thuế	55,379	4518.42%	70,868	27.97%	51,789	-26.92%
LNST của cổ đông công ty mẹ	55,379	-96.31%	70,868	27.97%	51,789	-26.92%

Nguồn - Công ty, HSC

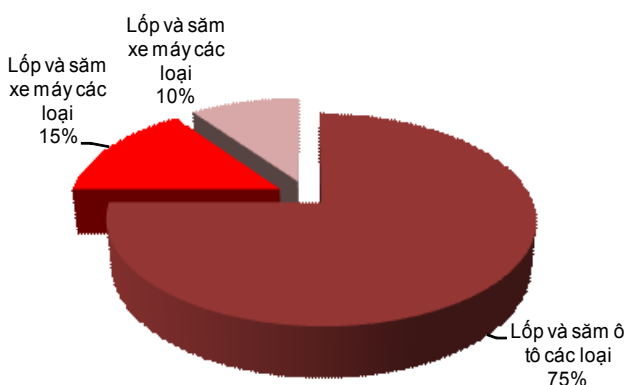
Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cao su và vật tư thiết bị cho ngành công nghiệp cao su;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị ngành công nghiệp cao su;
- Kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp

Sản phẩm dịch vụ và thị trường

- Sản phẩm:** Sản phẩm của công ty bao gồm lốp và săm ô tô các loại (chiếm 75% tổng doanh thu), lốp và săm xe máy các loại (chiếm 15% tổng doanh thu) và lốp và săm xe máy các loại (chiếm 10% tổng doanh thu);
- Thị trường:** Thị trường nội địa là thị trường tiêu thụ chủ chốt các sản phẩm của công ty. Công ty có một hệ thống phân phối rộng khắp cả nước với 75 đại lý ở 64 tỉnh thành. 75% tổng doanh thu là của công ty là từ kênh phân phối này. 15% tổng doanh thu đến từ các thị trường nước ngoài như Singapore, Ấn Độ và Bolivia. Công ty cũng bán trực tiếp sản phẩm cho các công ty lắp ráp ô tô tại Việt Nam như Trường Hải và Vinaxuki. Doanh thu từ mảng này chiếm 10% còn lại của tổng doanh thu.

Biểu đồ 1- Cơ cấu sản phẩm



Nguồn - Công ty, HSC

Chiến lược phát triển

- Tiếp tục tiến hành đầu tư nâng công suất lốp đặc chủng OTR với phương châm “Đầu tư đến đâu khai thác và tiêu thụ đến đó”. Chiến lược sản phẩm lốp đặc chủng sẽ đáp ứng nhu cầu sử dụng cho ngành Than và khoáng sản, các cụm Cảng tại các khu vực, giao thông, thủy lợi và xuất khẩu sang các nước Châu Á, Châu Úc... Đầu tư xây dựng Dự án sản xuất lốp ô tô công suất 500.000 bộ lốp/năm tại mặt bằng Công ty trong khu công nghiệp Liên Chiểu.
- Công ty sẽ tiến hành tìm hiểu các đối tác nước ngoài để hợp tác sản xuất lốp ô tô tải, ô tô khách theo công nghệ Radian dưới hình thức liên doanh. Ngoài việc nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống, đầu tư dây chuyền sản xuất lốp ô tô theo công nghệ Radian, tiếp tục khẳng định thương hiệu và nâng cao tiềm lực, phát triển bền vững trong xu thế cạnh tranh và hội nhập.
- Nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm theo hướng phù hợp với thị hiếu và điều kiện sử dụng của từng đối tượng khách hàng, từng vùng thị trường với mẫu mã đẹp, giá cả cạnh tranh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm DRC trên thị trường.
- Tiếp tục giữ vững hệ thống phân phối hiện có tại các thị trường đạt mức tăng trưởng cao và ổn định, đồng thời bổ sung thêm các nhà phân phối mới tại các thị trường mà Công ty chưa có đại lý hoặc đại lý hiện có không đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu của thị trường thuộc phạm vi mình quản lý.
- Xây dựng chiến lược đẩy mạnh công tác xuất khẩu, nâng tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu trong tổng doanh thu tiêu thụ từ 8% lên 15%.

Phân tích SWOT

SWOT	
Điểm mạnh	Điểm yếu
- Là công ty dẫn đầu trong ngành sản xuất sảm lốp xe tải và máy kéo tại Việt Nam với thị phần lớn nhất 35%.	- Chưa tiếp cận được với mảng thị trường có triển vọng tăng trưởng tốt là lốp ô tô con.
Cơ hội	Thách thức
- Lãi suất ngân hàng sẽ giảm trong năm 2009 giúp công ty giảm chi phí tài chính và góp phần cải thiện lợi nhuận sau thuế	- Cạnh tranh với các sản phẩm ngoại nhập khi Việt Nam tham gia vào WTO - Triển vọng chưa sáng sủa của ngành công nghiệp ô tô toàn cầu trong thời gian tới

Thông tin cơ bản

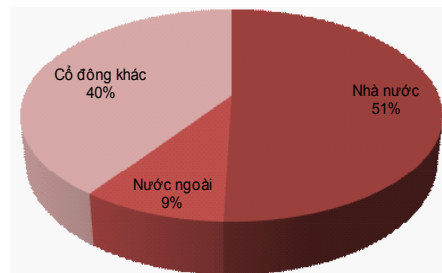
Tên đầy đủ:	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng
Tên tiếng Anh:	DANANG RUBBER JOINT - STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	DRC
Logo:	
Trụ sở chính:	Số 01 Lê Văn Hiến, Thành phố Đà Nẵng
Telephone:	0511.3847408
Fax:	0511.3836195
Web site:	http://www.drc.com.vn
Vốn điều lệ ngày 31/03/2008:	153,846,240,000 đồng

Cơ cấu sở hữu

Bảng 2 - Cơ cấu sở hữu ngày 10/07/2009

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	%
1. Nhà nước	7,769,235	50.5%
2. Nước ngoài	1,438,462	9.4%
3. Cổ đông khác	6,176,927	40.2%

Nguồn - Công ty



Nguồn - Công ty

Ban lãnh đạo

	Tên, chức vụ	Trình độ chuyên môn
Hội đồng quản trị	Nguyễn Quốc Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	Kỹ sư ô tô
	Đinh Ngọc Đạm - Ủy viên Hội đồng quản trị	Kỹ sư Công nghệ cao su, đào tạo tại Nga
	Phạm Thị Thoa - Ủy viên Hội đồng quản trị	Cử nhân Tài chính Kế toán
	Nguyễn Mạnh Sơn - Ủy viên Hội đồng quản trị	Cử nhân kinh tế, kỹ sư hóa
	Nguyễn Thanh Bình - Ủy viên Hội đồng quản trị	Thạc sỹ Kỹ thuật
Ban Giám Đốc	Đinh Ngọc Đạm - Tổng Giám Đốc	Kỹ sư Công nghệ cao su, đào tạo tại Nga
	Nguyễn Mạnh Sơn - Phó Tổng Giám Đốc	Cử nhân kinh tế, kỹ sư hóa
	Hà Phước Lộc - Phó Tổng Giám Đốc	Cử nhân kinh tế
	Phạm Quang Vinh - Phó Tổng Giám Đốc	Kỹ sư điện
	Nguyễn Thanh Bình - Phó Tổng Giám Đốc	Thạc sỹ Kỹ thuật
Ban Kiểm soát	Nguyễn Văn Hiệu - Trưởng ban kiểm soát	Đại học Tài chính Kế toán
	Phạm Ngọc Bách - Kiểm soát viên	Cử nhân Công đoàn
	Võ Đình Thanh - Kiểm soát viên	Kỹ sư cơ khí

Nguồn - Công ty

Các chỉ số tài chính

Bảng 3 - Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: triệu đồng	31/12/06	31/12/07	31/12/08
Tài sản ngắn hạn	362,304	437,693	429,046
Tiền & tương đương tiền	32,964	36,039	14,761
Đầu tư ngắn hạn	-	-	9,000
Các khoản phải thu	101,868	151,670	120,864
Hàng tồn kho	221,487	240,137	281,718
Tài sản ngắn hạn	5,985	9,847	2,703
Tài sản dài hạn	150,031	149,900	191,778
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	142,034	142,813	179,166
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Đầu tư dài hạn	716	716	-
Tài sản dài hạn khác	3,640	3,185	6,306
Lợi thế thương mại	3,640	3,185	6,306
Tổng tài sản	512,335	587,593	620,825
Nợ phải trả	367,573	375,874	398,490
Nợ ngắn hạn	233,907	261,802	303,161
Nợ dài hạn	133,666	114,072	95,329
Vốn CSH	141,597	207,938	216,686
Vốn CSH	141,660	208,596	216,686
Nguồn vốn khách & quỹ	(63)	(658)	-
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-
Tổng nguồn vốn	509,170	583,812	615,176

Bảng 4 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị: triệu đồng	2006	2007	2008
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	758,245	980,944	91,904
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	(77)	(440)	(101,278)
Lưu chuyển tiền từ HĐ tài chính	(745,524)	(977,371)	(11,176)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	12,643	3,132	(20,550)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	20,321	32,964	36,039
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	(56)	(729)
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	32,964	36,039	14,761

Bảng 5 - Tốc độ tăng trưởng (%)

	2006	2007	2008
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	28.51%	26.30%	10.32%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	3568.84%	27.97%	-26.92%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	4418.42%	27.97%	-26.92%

Bảng 6 - Kế hoạch kinh doanh năm 2009

	FY2009
Doanh thu (triệu đồng)	1,230,000
Tăng trưởng so với năm 2008 (%)	-6.49%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	52,000
Tăng trưởng so với năm 2008 (%)	0.407%

Bảng 7 - Định giá

Ngày 10/07/2009			
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành			15,384,624
Giá thị trường			84,000
Giá trị vốn hóa thị trường			1,292,308
	2006	2007	2008
SLCP LH cuối năm	9,247,500	13,038,552	15,384,624
SLCP LH bình quân	6,092,453	13,038,839	15,385,380
EPS	9,090	5,435	3,366
P/E	9.24	15.46	24.95
EV/ EBITDA	2.72	2.96	3.74
Giá trị sổ sách 1 cp	15,233	15,938	13,874
P/B	5.51	5.27	6.05
Doanh thu/1 cp	152,018	89,715	83,879
Giá/ Doanh thu	0.55	0.94	1.00
Cổ tức 1 cp	0	3,000	1,900
Cổ tức/ Giá		3.57%	2.26%
Cổ tức/ LNST		55%	56%

Bảng 8- Hiệu quả hoạt động

	2006	2007	2008
Vòng quay các khoản phải thu	11.81	9.28	9.55
Vòng quay hàng tồn kho	3.91	4.46	4.34
Vòng quay các khoản phải trả	27.27	43.20	66.95
Vòng quay tổng tài sản	1.87	2.14	2.15

Bảng 9 - Khả năng thanh khoản

	2006	2007	2008
Hệ số thanh toán hiện hành	1.55	1.67	1.42
Hệ số thanh toán nhanh	0.60	0.75	0.49
Hệ số thanh toán bằng tiền	0.14	0.14	0.08

Bảng 10 - Khả năng sinh lời (%)

	2007	2007	2008
Lợi nhuận biên gộp	12.51%	12.00%	12.17%
Lợi nhuận biên trước thuế	5.98%	6.06%	4.01%
Lợi nhuận biên sau thuế	5.98%	6.06%	4.01%
ROA	11.17%	12.97%	8.64%
ROE	57.85%	40.54%	24.40%

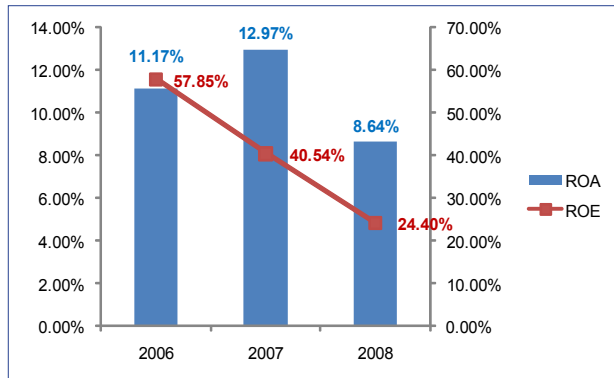
Bảng 11- Phân tích Dupont

	2006	2007	2008
Lợi nhuận biên sau thuế	5.98%	6.06%	4.01%
Vòng quay tổng tài sản	1.87	2.14	2.15
Tổng tài sản/vốn CSH	5.18	3.13	2.82
ROE	57.85%	40.54%	24.40%

Bảng 12- Cơ cấu vốn

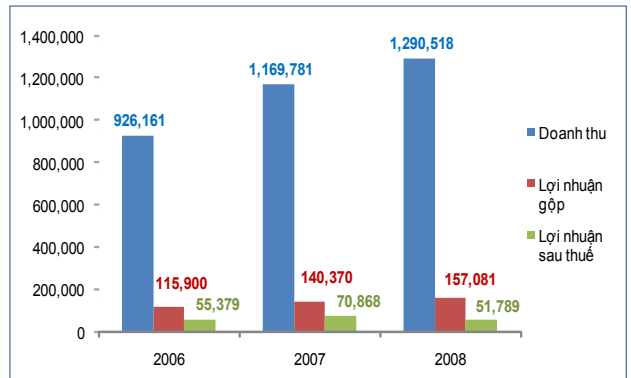
	2006	2007	2008
Nợ/Vốn CSH	2.60	1.80	1.84
Nợ/Tổng tài sản	0.72	0.64	0.65

Biểu đồ 2 - ROA - ROE (%)



Nguồn - Công ty, HSC

Biểu đồ 3 - Doanh thu - Lợi nhuận (triệu đồng)



Nguồn - Công ty, HSC

Bảng 13 - Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: triệu đồng	31/12/07	31/03/08	30/06/08	30/09/08	31/12/08	31/03/09
Tài sản ngắn hạn	437,693	513,632	511,399	536,654	429,046	312,066
Tiền & tương đương tiền	36,039	32,095	22,004	18,802	14,761	4,987
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	6,600	9,000	-
Các khoản phải thu	151,670	214,577	179,136	121,146	120,864	118,518
Hàng tồn kho	240,137	259,409	299,851	380,182	281,718	187,595
Tài sản ngắn hạn	9,847	7,550	10,408	9,924	2,703	966
Tài sản dài hạn	146,715	157,591	150,628	182,432	185,472	214,309
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	142,813	153,803	146,954	178,815	179,166	207,868
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	716	716	716	774	-	-
Tài sản dài hạn khác	3,185	3,071	2,957	2,843	6,306	6,441
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	584,408	671,223	662,027	719,086	614,519	526,375
Nợ phải trả	375,874	440,848	457,131	507,754	398,490	309,670
Nợ ngắn hạn	261,802	331,922	347,183	409,720	303,161	227,646
Nợ dài hạn	114,072	108,926	109,948	98,034	95,329	82,024
Vốn CSH	208,533	230,375	204,896	211,332	216,028	216,705
Vốn CSH	208,596	230,670	202,149	209,524	216,686	215,145
Nguồn vốn khách & quỹ	(63)	(294)	2,747	1,808	(658)	1,561
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	584,408	671,223	662,027	719,086	614,519	526,375

Bảng 14 - Kết quả hoạt động kinh doanh quý

Đơn vị: triệu đồng	Q4 2007	Q1 2008	Q2 2008	Q3 2008	Q4 2008	Q1 2009
Doanh thu	313,246	357,534	388,670	285,161	259,153	357,304
Chi phí bán hàng	271,577	318,675	347,277	242,356	230,496	287,981
Lợi nhuận gộp	41,669	38,859	41,392	42,805	28,657	69,323
Doanh thu ròng từ hđ tài chính	(6,296)	(5,852)	(12,431)	(21,729)	(15,105)	(13,247)
Chi phí bán hàng & HĐKD	14,560	11,659	14,827	14,405	12,987	25,574
Lợi nhuận ròng từ hđ kinh doanh	20,813	21,347	14,134	6,671	566	30,502
Lợi nhuận khác	(2,613)	728	542	1,134	1,359	405
Lợi nhuận trước thuế	18,200	22,075	14,677	7,805	1,924	30,907
Lợi nhuận sau thuế	18,200	22,075	14,677	7,805	1,924	30,907
LNST của cổ đông công ty mẹ	18,200	22,075	14,677	7,805	1,924	30,907

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

Lầu 1,2,3, Tòa nhà Capital Place

6 Thái Văn Lung, Q. 1, TPHCM

Tel: (84 8) 3 823 3299

Fax: (84 8) 3 823 3301

www.hsc.com.vn